

CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2016

(Kèm theo Quyết định số 6779/QĐ-UBND ngày 30/12/2017 của Ủy ban nhân dân TP.HCM)

Đvt: triệu đồng

STT	Nội dung	Quyết toán
A	B	C
A	Tổng thu NSNN trên địa bàn	308.101.315
1	Thu nội địa	188.354.793
2	Thu từ dầu thô	14.214.312
3	Thu từ xuất khẩu, nhập khẩu	101.061.275
4	Thu viện trợ không hoàn lại	1.016.637
5	Các khoản thu để lại đơn vị chi quản lý qua Ngân sách	3.454.298
B	Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp	112.678.255
1	Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp	69.663.438
*	<i>Các khoản thu NSDP hưởng 100%</i>	<i>36.553.272</i>
*	<i>Các khoản thu phân chia NSDP hưởng theo tỷ lệ %</i>	<i>33.110.166</i>
2	Bổ sung từ NSTW	3.047.707
*	<i>Bổ sung cân đối</i>	
*	<i>Bổ sung có mục tiêu</i>	<i>3.047.707</i>
	<i>Trong đó: Vốn XD CB ngoài nước</i>	<i>2.264.107</i>
3	Thu chuyển nguồn NS năm trước	10.844.006
4	Thu huy động đầu tư theo khoản 3 điều 8 luật NSNN	5.000.000
5	Thu kết dư	19.652.169
6	Thu viện trợ không hoàn lại	1.016.637
7	Các khoản thu để lại đơn vị chi quản lý qua Ngân sách	3.454.298
III	Chi Ngân sách địa phương	77.242.561
1	Chi đầu tư phát triển (kể cả chuyển nguồn tạm ứng vốn đầu tư)	27.929.941
2	Chi thường xuyên	31.238.269
3	Chi trả nợ (cả gốc và lãi) các khoản tiền huy động theo khoản 3 điều 8 luật NSNN	3.942.949
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	11.400
5	Chi CTMTQG và nhiệm vụ khác	2.551.549
6	Chi chuyển nguồn NS năm sau (nguồn XSKT + nguồn TX)	10.855.635
7	Chi từ nguồn thu để lại đơn vị chi quản lý qua Ngân sách	712.695
8	Chi nộp ngân sách trung ương	123